**Cách cục tăng đạo trong Tử Vi**

Nguyễn Phước Lộc

Nghiên cứu tự do, Việt Nam

Email: ng\_phloc@yahoo.com

Web: www.locnguyen.net

**Tóm tắt**

Tử Vi dựa vào ngày tháng năm sinh và giới tính lập thành lá số để luận đoán vận mệnh một người. Luận lá số thật thú vị với âm dương biến ảo, ngũ hành sinh khắc, những hình tượng ẩn dụ lưng chừng giữa huyền bí và đời thực nhưng đoán thì không dễ dàng. Bài nghiên cứu này tập trung vào luận như một sự chiêm nghiệm triết lý ẩn sau một môn học có vẻ thực dụng này và triết lý ấy đã đẩy mệnh của những người nghiên cứu Tử Vi vào chính cách cục tăng đạo – chủ đề của bài nghiên cứu này.

**Từ khóa:** Tử Vi, cách cục Tử Vi, âm dương, ngũ hành.

**1. Dẫn nhập**

Tử Vi ảnh hưởng từ triết lý nhập thế của Nho gia, xem trọng phú quý nên những cách cục tăng đạo thường bị liệt vào phá cách hoặc hạ cách, nhưng thật sự có đúng vậy không? Không dễ dàng trả lời câu hỏi này vì ai cũng cầu mong danh lợi khi xem Tử Vi và tâm lý này ảnh hưởng đến luận đoán tựa hồ như mối quan hệ cung cầu. Những người sáng lập môn Tử Vi mang triết lý huyền học vào nhân sinh nhằm hiện thực hóa sự kỳ bí nào đó, một khi phổ dụng vào cuộc sống, được hâm mộ vì ước vọng phú quý hoặc toan tính giả sử chính đáng như cử hiền triệt ác chẳng hạn. Bất luận thế nào, tính hiện thực của nó có thể khiến người ta hào hứng, ngạc nhiên, khó chịu vì sự trần trụi như chính cuộc sống. Việt Viêm Tử (Việt Viêm Tử, 1972) thiên về nhân quả thiện lương nhưng phái Thiên Lương (Thiên Lương, 1985) qua chiêm nghiệm nghiêng về lực kích phát, sự chế hóa hung sát tinh. Thật gượng ép khi khoác lớp áo khoa học huyền bí hoặc tâm đạo học lên Tử Vi. Nói cho cùng, Tử Vi là Tử Vi, xem Tử Vi thuộc về huyền học thì còn đúng. Luận một lá số rất khó vì cần phối hợp rất nhiều yếu tố chưa kể đến sự phân chia trường phái nhưng một trong những yếu tố quan trọng là cách cục và sự phối hợp sinh khắc giữa các tam hợp. Cách cục là sự tương hội giữa các chính tinh trong tam hợp Mệnh Tài Quan, nhìn chung có 4 cách chính gồm Tử Phủ Vũ Tướng (Liêm), Sát Phá (Liêm) Tham, Nhật Nguyệt và Cơ Nguyệt Đồng Lương, nếu mệnh không có chính tinh thì thành cách vô chính diệu. Ngoài 4 cách chính còn có những tổ hợp khác như Tử Phá, Phủ Tướng, Cự Nhật, Cự Cơ, Âm Dương Lương, Tham Vũ, ngay trong từng chính cách cũng có những bố cục chi tiết hơn. Nếu xem cách tăng đạo là phá cách thì bất cứ cách cục nào bị phá hãm như Tử Phủ lạc Không Kiếp, Nhật Nguyệt sáng ngộ Kình Đà Kỵ, vô chính diệu kiến tam Không đều dẫn đến tu hành lánh đời mới có thể hóa giải phi bần tất yểu. Phần tiếp theo đi chi tiết vào một cách cục tăng đạo.

**2. Một cách cục tăng đạo**

Tử Tham mão dậu là cách tăng đạo phổ biến. Tử Vi là đế tinh quản chòm Tử Vi, thuộc dương thổ, bắc đẩu tinh, địa vị tôn quý chủ về trọng hậu, tước lộc, có thể hóa giải tương đối tứ sát Kình Đà Hỏa Linh, miếu vượng ở tý ngọ dần thân, đắc địa ở tỵ hợi và tứ mộ, đặc cách không có hãm địa nhưng bình hòa (lạc nhàn cung) tại mão dậu. Tại nhàn cung uy lực đế tinh bị chiết giảm. Tham Lang trong chòm Thiên Phủ, thuộc dương mộc hóa khí thành thủy, bắc đẩu tinh, chủ ham muốn vật chất tình ái, miếu ở sửu mùi, vượng ở thìn tuất, đắc ở dần thân, hãm ở tỵ hợi tý ngọ mão dậu. Tham Lang thường được xếp vào hung tinh nhưng không hẳn vậy, khi miếu vượng chủ mưu lược, tâm hồn phúc thiện ưa ngâm vịnh, khi lạc hãm chủ gian tham dâm đãng, rất xấu khi rơi vào tỵ hợi là phiếm thủy đào hoa lưu lãng giang hồ vì tình ái mang họa. Vì thế Tham Lang còn được gọi đào hoa tinh, vị trí mão dậu còn được gọi là đất đào hoa nơi dâm tính của Tham Lang bộc lộ, lưu ý hóa khí của Tham Lang là thủy, dậu thuộc kim mà kim sinh thủy, mão thuộc mộc cùng bản hành của Tham Lang, rõ ràng hung tinh Tham Lang không được tiết giảm hoặc chế hóa tại mão dậu. Một điểm lưu ý khi xét miếu vượng của sao, ngoài ngũ hành sinh khắc còn có: 1) minh hợp các sao tức tổ hợp tinh hệ qua tam hợp và xung chiếu 2) ám hợp các sao qua nhị hợp, giáp cung, nam bắc đẩu hoặc ẩn lý nào đó. Sinh chưa hẳn tốt mà khắc chưa hẳn xấu, kim khắc mộc năng dụng, hỏa chế kim vi quyền. Tử Tham đồng độ mão dậu, nơi đế tinh bạc nhược bị dâm tinh lôi kéo lại cùng ám hợp bắc đẩu tinh, không quá xấu như phiếm thủy đào hoa hội tù tinh Liêm Trinh nhưng họa hoạn thì hiển nhiên, sách gọi là đào hoa phạm chủ. Hóa giải cần phá tán sự lôi kéo này. Uy lực Tham Lang kém Phá Quân, Thất Sát nên không chế ngự được tứ sát Kình Đà Hỏa Linh nhưng nó vẫn là hung tinh lại thuộc mộc nên ưa sát tinh hành hỏa đốt cháy thành rực rỡ, đây là hóa khí hay chế hóa, nên có ca quyết rằng “Tham ngộ Hỏa phú ông cách, Tham ngộ Linh tướng cách chi danh”. Riêng cách Tử Tham mão dậu, phá tán sự lôi kéo của dâm tinh Tham Lang với đế tinh Tử Vi không gì bằng Không Kiếp hoặc Thiên Không. Không Kiếp là cặp đệ nhất sát tinh trong lục sát Không Kiếp Kình Đà Hỏa Linh, tôi chưa rõ sự đắc dụng của Không Kiếp ví dụ như phát dã như lôi tại Tỵ Hợi nhưng Không Kiếp thuộc hành hỏa đụng đâu phá đó, là nghiệp chướng của đời người, ngoài Triệt Tuần thì không gì chế ngự được, nhưng lưu ý Triệt Tuần chưa hẳn là tinh đẩu, đúng hơn là chướng ngại hay khái niệm như cục (thủy nhị cục, mộc tam cục,…, hỏa lục cục), nếu xem Triệt Tuần là tinh đẩu thì chúng cũng là sao Không. Khi một trong những sao Không Vong như Triệt Tuần, Không Kiếp, Thiên Không hội Tử Tham tại mão dậu, mộc Tham Lang được hóa khí bởi hỏa của các sao Không thành thổ (trong chu trình sinh xuất mộc – hỏa – thổ – kim – thủy) bồi đắp thổ của Tử Vi, dâm tính Tham Lang chuyển thành tốt đẹp tương tự sự thăng hoa trong nghệ thuật từ ham muốn tình dục. Tử Vi bạc nhược bị phá tán bởi Không Vong, đế vương buông bỏ quyền lực mà vẫn còn phẩm cách đế vương thì đúng là thoát tục chi tăng, nếu gia củng lục cát Tả Hữu Khôi Việt Quang Quý thì được mọi người ngưỡng vọng. Tử Tham mão dậu, nếu thổ mệnh, xem Tử Vi quản được Sát Phá Tham hay không, hội tam hóa lục cát thì sự chế hóa khác đi, luận đoán sẽ khác, có thể là phú quý chi mệnh không còn là thoát tục chi tăng, vui lòng xem https://tuvivietnam.vn/tu-vi-cach-cuc-luan/tu-tham-mao-dau-tuvivietnam. Lưu ý, Thiên Không hành hỏa là sao Không Vong nhưng không thuộc nhóm lục sát Không Kiếp Kình Đà Hỏa Linh. Thiên Không chủ đổ vỡ, không có hoặc buông bỏ, không phải phá hoại như Không Kiếp, là sao mà tiền nhân Việt Nam thêm vào. Cách Không Đào hay Không Hồng cơ trí mà nhuốm màu thoát tục, có lẽ vì thế mà các bậc quân sư xưa đều là kẻ tu hành hoặc thiên hướng tu hành?

**3. Mạn đàm**

Trong phần mạn đàm, tôi đề cập những điểm nan giải trong Tử Vi, đầu tiên về cách thức luận đoán. Như đã đề cập, luận đoán một lá số Tử Vi rất khó, cần khảo sát nhiều yếu tố nhưng tựu trung gồm 4 bước sau:

1. Khái quát về thuận lợi hay trắc trở trong cuộc đời đương số qua cung thiên bàn tương quan âm dương thuận nghịch lý, hành cục, hành mệnh, can và chi.
2. Xem miếu vượng cùng tính chất sao tại cung Mệnh Thân và sự tương quan hành bản mệnh và hành sao cùng can chi.
3. Xem tam hợp Mệnh (Tài Quan), tam hợp Thân, cung xung chiếu Di, cung Phúc cùng sự sinh khắc giữa các tam hợp: Mệnh Tài Quan, Phối Di Phúc, Tử Nô Phụ, Bào Tật Điền. Cách cục của lá số phải được xác định trong bước này và lưu ý sự giao hội giữa cách cục Mệnh và cách cục Di. Các vòng sao Trường Sinh, Lộc Tồn, Thái Tuế cũng cần khảo sát.
4. Xem vận hạn gồm đại vận và tiểu vận.

Bước 2 và 3 liền nhau một mạch, có thể gộp thành một, ngoài 14 chính tinh, 3 vòng Trường Sinh, Lộc Tồn, Thái Tuế, phải chú ý Triệt Tuần, tứ hóa Khoa Quyền Lộc Kỵ, lục cát Tả Hữu Khôi Việt Quang Quý cùng Thai Tọa, lục sát Không Kiếp Kình Đà Hỏa Linh cùng Hình Kiếp Hà, lục bại Song Hao Tang Hổ Khốc Hư, tứ linh Long Phượng Cái Hổ, dịch mã, tứ đức, tam minh Đào Hồng Hỉ và các sao giải. Bên cạnh nền tảng âm dương ngũ hành, sự tương hội (minh hợp) và ám hợp giữa tinh đẩu với tinh đẩu, giữa tinh đẩu với cung, giữa tinh đẩu với bản mệnh không kém phần quan trọng. Giả sử, mệnh đương số là ngôi nhà đích đến trong một mê cung luận giải gồm rất nhiều yếu tố khiến người luận đoán dễ lầm lạc. Vì vậy một số môn phái mở một đường hẹp, đường tắt, đường bí mật dẫn đến ngôi nhà. Phái Thiên Lương Việt Nam mở đường tắt bằng vòng Thái Tuế qua việc đặt tương quan tam hợp Mệnh Tài Quan vào trong vòng Thái Tuế, giống như mở cửa sổ cho một ngôi nhà để người luận đoán nhìn vào. Một ngôi nhà đẹp có nhiều cửa thì nhìn vào cửa nào cũng thấy nội thất đẹp nên tôi nghĩ vòng Thái Tuế không thể thay 14 chính tinh cùng cách cục, lục cát, tứ hóa, lục sát, Triệt Tuần. Theo Việt Viêm Tử, Thái Tuế là địa cầu nơi con người sinh sống nên ảnh hưởng đến nhân mệnh mạnh hơn vòng Trường Sinh đại diện cho đời người và vòng Lộc Tồn đại diện cho may mắn. Một số tài liệu cũng cho rằng ba vòng Lộc Tồn, Thái Tuế và Trường Sinh đại diện thiên thời, địa lợi và nhân hòa trong đó địa lợi quan trọng nhất.

Trong bước 2, luôn xem tam hợp Mệnh thuộc về bản mệnh, tam hợp Di thuộc đối phương, nếu cung Thân lọt vào tam hợp Di thì luận đoán phức tạp. Cách cục thành từ tam hợp Mệnh và có thể tam hợp Thân. Giả sử cung Mệnh làm gốc, tương quan với 11 cung còn lại theo nguyên tắc: trước tam phương tứ chính, sau giáp, nhị hợp và lục hội. Tam phương là 2 cung tam hợp và 1 cung xung chiếu, tứ chính còn được gọi tứ hành xung gồm tý ngọ mão dậu, dần thân tỵ hợi và thìn tuất sửu mùi. Tam phương hiển nhiên quan trọng nhất nhưng tại sao tứ chính cũng quan trọng? Vì tứ chính luôn gồm 3 cung Di, Tử, Điền trong đó tam hợp của Di là Phối Di Phúc chứa 2 cung cường Di và Phúc và có thể chứa cung Thân, tam hợp Tử Nô Phụ và tam hợp Bào Tật Điền trong thế phù trì cho mệnh (giáp và/hoặc sinh xuất) nếu tam hợp Phối Di Phúc khắc mệnh. Nhị hợp là hợp ngang và lục hợp là hợp dọc. Khi xem sinh khắc nhị hợp, cần xét hành bản cung, không phải hành từ tam hợp, ví dụ dần nhị hợp với hợi, hợi thủy dần mộc nên hợi sinh xuất cho dần, không phải xem hành của dần là hành tam hợp dần ngọ tuất (hỏa), hành của hợi là hành tam hợp hợi mão mùi (mộc). Tuy nhiên, khi xem tương quan giữa các tam hợp thì phải xét hành tam hợp, ví dụ mệnh an tại dần, tam hợp Mệnh Tài Quan là dần ngọ tuất thuộc hỏa, tam hợp Phối Di Phúc là thân tý thìn thuộc thủy, thủy khắc hỏa nên luận sơ lược rằng đương số gặp trở ngại về xã hội và hôn nhân. Lục hợp còn gọi là lục hại, luôn chiết giảm nhau, điều này tôi chưa rõ. Các sao trong Tử Vi thường đi thành bộ hay đôi, nếu minh hợp hay ám hợp không đủ bộ thì tốt xấu bị chiết giảm. Minh hợp là tổ hợp từ tam phương tứ chính, ám hợp là tổ hợp từ giáp, nhị hợp, lục hợp hoặc ẩn lý. Thế nào là ẩn lý? Ví dụ mệnh lập tại hợi (tuyệt xứ) nhưng Trường Sinh an tại đó nên thành cách tuyệt xứ phùng sinh hoặc mệnh cư Tuyệt địa vòng Trường Sinh nhưng hành chính tinh thủ mệnh sinh xuất hành mệnh cũng là tuyệt xứ phùng sinh. Ẩn lý không hề rõ ràng, có thể liên hệ tiềm ẩn với ngũ hành sinh khắc, độ số tinh đẩu (uy lực), độ số cung (cường nhược), nam bắc đẩu tinh hoặc sự ưa nhau về tính chất giữa tinh đẩu, ví dụ Liêm Trinh khắc bạc ưa sao Tử thuộc vòng Trường Sinh. Ẩn lý cũng xuất hiện trong minh hợp cách cục chính của Mệnh Tài Quan. Nhìn chung, ẩn lý là đặc trưng của Tử Vi khiến nó vừa thú vị vừa phức tạp, luận đoán như vừa uống rượu vừa thưởng hoa, chếch choáng mập mờ nên hấp dẫn nhưng hiểu rõ thì không dễ.

Tất cả 12 cung đều liên hệ nhau qua tam phương tứ chính, giáp, nhị hợp, lục hợp nên không riêng gì cường cung Mệnh Tài Quan Di Phúc tối quan trọng, một đời người cũng gặp chừng ấy cát hung tinh nên không ai quá tốt cũng chẳng ai quá xấu. Ngũ hành sinh khắc đến mệnh có đến bốn quan hệ: 1) Hành mệnh và hành cục trên cung thiên bàn 2) Hành mệnh và hành cung an mệnh 3) Hành mệnh và hành sao thủ mệnh 4) Hành mệnh và hành tam hợp chứa cung Mệnh. Ngũ hành sinh khắc đến cung an mệnh có bốn quan hệ: 1) Hành cung an mệnh và hành mệnh 2) Hành cung an mệnh và hành sao đóng tại đó, lưu ý một số sao miếu vượng tại nơi khắc chế vì tổ hợp sao và sự chế hóa 3) Hành tam hợp chứa cung an mệnh và hành của các tam hợp khác 4) Hành cung an mệnh và hành cung nhị hợp, xung chiếu. Sinh khắc giữa cung A khác Mệnh Tài Quan Di và mệnh gồm hai quan hệ: 1) Hành tam hợp chứa A và hành mệnh 2) Hành sao tọa cứ cung A và hành mệnh (Phong Nguyên, Tạp chí Khoa học Huyền bí, https://lyso.vn/post136363.html#p136363). Sinh khắc giữa hai cung bất kỳ không cùng một tam hợp chủ yếu là sinh khắc giữa các hành hai tam hợp chứa hai cung này. Như vậy, sinh khắc giữa cung A khác Mệnh Tài Quan Di và mệnh cùng cung an mệnh gồm ba đến bốn quan hệ: 1) Hành tam hợp chứa A và hành mệnh 2) Hành sao tọa cứ cung A và hành mệnh 3) Hành tam hợp chứa A và hành tam hợp Mệnh 4) Hành A và hành cung an mệnh nếu A nhị hợp với cung an mệnh. Ngoài ra còn có quan hệ âm dương lý giữa mệnh, cung an mệnh, và sao cùng với quan hệ nam bắc đẩu tinh. Cân nhắc tất cả quan hệ này trong luận đoán thì rất khó, riêng mệnh và cung an mệnh có đến 9 quan hệ ngũ hành sinh khắc. Việt Viêm Tử đề cập luận cát hung một cung theo nguyên tắc “đa cát vi cát, đa hung vi hung”, điều này chưa hẳn đúng vì cần xem miếu vượng cát tinh và miếu vượng hung tinh, cát tinh đắc không bột phát hãm không gây họa, hung tinh thì ngược lại. Miếu vượng sao phụ thuộc vào vị trí sao và tổ hợp sao. Cát hung một số sao không phụ thuộc vị trí như những sao trong vòng Trường Sinh. Cát hung một số sao thì liên hệ nhiều đến tổ hợp của chúng. Các sao giải và tứ đức thì đóng đâu tốt đó. Hai sao (khái niệm) phản định luật bất cát phi hung là Triệt Tuần.

Vòng hoa giáp có 60 tuổi, mỗi năm 12 tháng, mỗi tháng 12 giờ, cùng phân chia nam nữ, vị chi gần 17280 lá số rất ít so với toàn dân số, sự trùng lắp 100% lá số xảy ra nhưng không có trùng lắp 100% hai cuộc đời nhưng chúng ta cũng nhận thấy cuộc đời những cặp song sinh trong nhiều trường hợp hơi giống nhau, ít nhất họ cùng sống chung trong thời thơ ấu. Tượng là tinh đẩu thiên văn như Tử Vi an lập sao theo thời gian, có thể xem sự phân chia nam nữ là nhân hình, Tử Vi cũng nhắc đến nam bắc đẩu tinh cùng sự cát lợi hướng nơi sinh nhưng trục thời gian luôn chủ đạo. Vậy Tử Vi lược giảm yếu tố không gian nên mỗi lá số có thể xem như một bộ khung, sự thành bại còn liên quan đến nỗ lực bản thân, gia đình và địa lý nơi sống. Về gia đình, Tử Vi có khái niệm truyền tinh liên hệ, cha mẹ và con cái nếu cùng sao thủ mệnh thì sự ràng buộc càng lớn, do đó nếu hai lá số của hai người xa lạ hoàn toàn giống nhau thì lá số của cha mẹ họ có thể khác, ảnh hưởng tinh đẩu lên cung Phụ Mẫu theo đó gia giảm khác đi và từ cung Phụ Mẫu tác động lên toàn lá số (cung Phụ và Bào giáp mệnh). Tử Vi Đông A (Tử Vi Luận Giải, n.d.) đề cập trường hợp hung sát tinh gia hội bản mệnh, nếu chế hóa được thì đại phú quý, bằng ngược lại phi bần tất yểu.

Việt Viêm Tử cho rằng chính tinh thủ mệnh cần đồng hành với bản mệnh, ngược lại dù tinh đẩu có miếu địa thì bản mệnh cũng không được hưởng dụng. Ông đã chứng nghiệm đúng như vậy nhưng trong nhiều trường hợp chính tinh thủ mệnh không đồng hành bản mệnh vẫn là lá số tốt. Rốt cuộc như thế nào? Cần khẳng định rằng chính tinh thủ mệnh đồng hành với bản mệnh là yếu tố quan trọng nhưng còn đặt trong tam hợp và xem xét hành của tam hợp có sinh xuất / đồng hành với bản mệnh hoặc có xuất hiện chính tinh trong tam hợp Mệnh đồng hành bản mệnh hay không? Một trường hợp nữa là hành chính tinh thủ mệnh sinh xuất cho hay bị khắc nhập bởi hành bản mệnh. Bất luận thế nào, chính tinh thủ mệnh lạc hãm ngộ sát bại tinh thì lành ít dữ nhiều. Cát tinh đắc địa không tiềm ẩn tai họa hoặc lao khổ như hung tinh đắc địa, Tử Vi Đông A đề cập sự chế hóa đại phát của hung sát tinh nhưng dường như sự chế hóa này (như Tham Hỏa hoặc Tham Linh) luôn nằm trong tam hợp Mệnh, lực kích phát có thể đến từ tam hợp Di, nhưng không thể đến từ giáp, nhị hợp. Trong khi đó cát tinh có thể cát hóa từ giáp và nhị hợp như cách minh Khoa ám Lộc, giáp Tả Hữu, giáp Thai Tọa. Rõ ràng hung tinh nhập mệnh, kết quả cát hung còn phụ thuộc vào bản thân đương số ngoài chính lá số. Vậy chúng ta cần thừa nhận nhược điểm trùng lắp lá số trong Tử Vi.

Điều đáng suy nghĩ là Tử Vi thường được dùng để chiêm nghiệm sự việc đã qua trong khi tiên đoán việc chưa xảy ra hữu ích hơn nhiều. Khi tiên đoán sự việc chưa xảy ra, người luận đoán cần đứng trong không thời gian, xã hội cụ thể cùng với liên kết chính xác những khái niệm trong Tử Vi (như tính chất sao) với sự vật đời thường, nên người luận đoán cần có 2 thứ: bí quyết và sự mẫn tuệ. Giả sử học được bí quyết thì sự mẫn tuệ rất mơ hồ, đó có khác gì giác ngộ trong tăng đạo. Nếu một người luận giải chỉ với ngày tháng năm sinh mà biết vận mệnh người khác, tựa hồ đạt quyền năng túc mệnh thông mà đế vương cũng không có thì cuộc đời người luận giải đó thật nhạt nhẽo so với phú quý chi mệnh, ấy chính là tăng đạo chi mệnh.

**Tham khảo**

Thiên Lương. (1985). *Tử Vi nghiệm lý toàn thư.* (Nguyễn Xuân Quang, Ed.) Fullerton, California, US: Thời Đại.

Tử Vi Luận Giải. (n.d.). *Tử Vi luận giải*. Retrieved from Tử Vi luận giải: http://www.luantuvi.vn

Việt Viêm Tử. (1972). *Tử Vi áo bí biện chứng học.* Sài Gòn, Việt Nam.